

Số: 404 /BVCR-TTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2024
V/v: yêu cầu báo giá gói thầu
mua sắm dịch vụ bảo trì, bảo
dưỡng bao gồm thay thế linh
kiện/phụ kiện

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm “Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden” năm 2024 của Bệnh Viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá:
 - BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213.
Email: baogia.bvcr@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.
 - Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá :
 - Từ 08h00 ngày 22 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Đào Văn Hiệp

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá :

- Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Chủ đầu tư liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (đính kèm “phụ lục 01: thông tin về thiết bị và hoạt động của thiết bị”)	Theo phụ lục 02: Danh mục Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/ phụ kiện/ vật tư	01	gói	Tại 24 khoa Bệnh viện Chợ Rẫy	Thời gian thực hiện dịch vụ: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng

LƯU Ý:

- Các đơn vị cung cấp báo giá theo đơn giá từng danh mục dịch vụ.
- Hình thức xét chọn: loại hợp đồng trọn gói bao gồm tất cả các danh mục dịch vụ đáp ứng.
- Hồ sơ báo giá thực hiện theo “Biểu mẫu 01” và hoàn thiện nội dung đáp ứng theo đúng cấu trúc “Biểu mẫu 02” trong hồ sơ yêu cầu báo giá. Không được thay đổi định dạng hoặc bỏ trống, nếu có điều chỉnh định dạng của biểu mẫu này có thể bị xem là

không hợp lệ đối với những nội dung không đúng định dạng của biểu mẫu. Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bảng báo giá chỉ dựa vào “Biểu mẫu 01 và 02”.

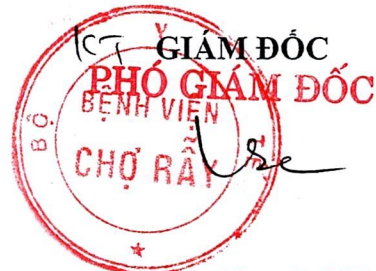
- Trong cột khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp vui lòng ghi rõ “có hoặc không” ở từng mục. Nếu có hạng mục nào không đáp ứng vui lòng ghi rõ lý do và đề xuất ở “cột ghi chú” để Bệnh viện xem xét.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Phòng CNTT đăng website bệnh viện;
- Lưu HC, TTBYT



Phạm Thanh Việt



PHỤ LỤC 01

THÔNG TIN VỀ THIẾT BỊ VÀ HOẠT ĐỘNG THIẾT BỊ

1. Thông tin hệ thống/ thiết bị:

- Tên máy: Máy theo dõi bệnh nhân
- Số lượng: 168 máy.
- Model: BSM-3562, BSM-3763, PVM-2701, SVM-7603, PVM-4761.
- Hãng: Nihon Kohden.
- Khoa sử dụng:

STT	Khoa sử dụng	Số lượng máy
1	Gây Mê Phẫu Thuật Tim	02
2	Điều Trị Theo Yêu Cầu	01
3	Bệnh Nhiệt Đới	26
4	Chẩn Đoán Hình Ảnh	01
5	Nội Cơ Xương Khớp	01
6	Nội Thận	01
7	Phẫu Thuật Mạch Máu	02
8	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim	09
9	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim Trẻ Em	05
10	Thận Nhân Tạo	01
11	U Gan	01
12	Hồi Sức Cấp Cứu	40
13	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh	17
14	Ngoại Thần Kinh (3B3)	03
15	Ngoại Thần Kinh (3B1)	02
16	Chấn Thương Chính Hình (5B3)	01
17	Nội Tim Mạch (7B3)	06

18	Nội Hô Hấp (8B1)	06
19	Nội Thần Kinh (9B3)	10
20	Nội Tổng Quát (10B1)	01
21	Điều Trị Theo Yêu Cầu (10B3)	01
22	Nội Soi	05
23	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Sức	23
24	Phòng	03

- Tình trạng hiện tại: các máy đang hết bảo hành, không có hợp đồng bảo trì.
- Cấu hình tiêu chuẩn của mỗi máy:

STT	Tên thiết bị, phụ kiện, vật tư.	Số lượng
1	Máy chính	1
2	Bộ đo điện tim	1
3	Bộ đo SpO ₂	1
4	Bộ đo huyết áp	1
5	Bộ đo nhiệt độ qua da	1

2. Tình trạng hoạt động của hệ thống/ máy:

a. Dựa trên Biên bản đánh giá tình trạng thiết bị y tế từ Phòng Trang thiết bị y tế, những máy này đang hoạt động bình thường.

b. Lịch sử sửa chữa (trong vòng ít nhất 12 tháng):

STT	Model	Serial	Thời điểm hư hỏng	Vật tư thay thế	Số lượng
1	PVM-2701	14784	13/02/2023	Màn hình LCD	01 cái
2	BSM-3562	11255	16/02/2023	Bo mạch nguồn	01 cái
3	BSM-3763	13091	23/02/2023	Bơm huyết áp	01 cái

4	BSM-3562	13923	20/07/2023	Bơm huyết áp		01 cái
5	BSM-3763	13092	20/07/2023	Bơm huyết áp		01 cái
6	BSM-3763	13079	20/07/2023	Bơm huyết áp		01 cái
7	BSM-3562	18542	18/08/2023	Ổng hơi		01 cái
8	PVM-2701	08163	25/09/2023	Bộ vỏ máy		01 cái
9	BSM-3562	11254	09/11/2023	Màn hình cảm ứng		01 cái
10	BSM-3562	13917	12/09/2023	Ổng hơi		01 cái
11	BSM-3562	13938	12/09/2023	Ổng hơi		01 cái
12	BSM-3562	13923	12/09/2023	Ổng hơi		01 cái
13	BSM-3562	13907	12/09/2023	Ổng hơi		01 cái
14	BSM-3562	18518	12/09/2023	Ổng hơi		01 cái
15	BSM-3562	13963	12/09/2023	Ổng hơi		01 cái
16	PVM-4761	01916	22/09/2023	Ổng hơi		01 cái

Các máy còn lại không phát sinh hư hỏng trong vòng 12 tháng.

PHỤ LỤC 02

Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden

STT	Danh mục Hàng hóa / dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	<p>a. Phạm vi thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 168 máy theo dõi bệnh nhân theo phụ lục III. - Cấu hình tiêu chuẩn đối với mỗi máy: <ul style="list-style-type: none"> + Máy chính: 01 cái + Bộ đo điện tim: 01 bộ + Bộ đo SpO2: 01 bộ + Bộ đo huyết áp: 01 bộ + Bộ đo nhiệt độ qua da: 01 bộ <p>b. Yêu cầu dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng phòng ngừa: Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng tần suất và quy trình nhà sản xuất. Nhà thầu đính kèm quy trình bảo dưỡng từ nhà sản xuất hoặc từ đơn vị được Hãng ủy quyền thực hiện dịch vụ, có giá trị pháp lý. - Thời gian thực hiện dịch vụ bảo trì: <ul style="list-style-type: none"> + Các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Sáu); + Khung giờ thực hiện: theo quy định của Hãng hoặc của đại lý được Hãng uỷ quyền thực hiện dịch vụ. - Hỗ trợ online (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất: không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì. - Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần: <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi; + Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra nếu không khắc phục từ xa được: Trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố;

Ur

	<p>+ Trong trường hợp sự cố xảy ra vào thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ thì nhà thầu thực hiện tư vấn qua điện thoại nếu khẩn cấp để phục vụ bệnh nhân.</p> <p>- Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/ phụ kiện/ vật tư cho toàn bộ hệ thống/máy theo phạm vi thực hiện, không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.</p> <p>- Tất cả linh kiện/ phụ kiện/ vật tư sau khi được thay thế thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/ phụ kiện/ vật tư đó (có xác nhận chính sách bảo hành đính kèm).</p> <p>- Cam kết các linh kiện/ phụ kiện/ vật tư thay thế phải chính Hãng, mới 100%, có chứng từ nhập khẩu, tương thích với hệ thống/ máy. Hệ thống/ máy sau khi sửa chữa phải hoạt động theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và đảm bảo chất lượng khi thực hiện công tác kiểm định theo quy định của pháp luật hiện hành. Các linh kiện/ phụ kiện/ vật tư hư hỏng sau khi thay thế nhà thầu có thể thu hồi theo quy định của Hãng.</p> <p>- Các lỗi hư hỏng khắc phục được nhưng vẫn tái diễn lại thì đến lần thứ 3 nhà thầu cam kết phải thay thế linh kiện/ phụ kiện/ vật tư có ghi nhận lỗi chập chờn trên.</p> <p>- Cam kết tất cả hoạt động bảo trì được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.</p> <p>- Cam kết tổng thời gian dừng hệ thống/ máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết). Nếu số ngày dừng hệ thống/ máy > 18 ngày thì với mỗi ngày dừng máy tiếp theo phải được gia hạn thêm thời gian bảo trì và được tính như sau:</p> <p>+ 01 ngày dừng thành 2 ngày gia hạn;</p> <p>+ Nếu tổng thời gian dừng máy vượt qua 60 ngày phải tìm giải pháp tối ưu.</p> <p>- Cách tính số ngày khi dừng hệ thống/ máy:</p> <p>+ Đối với ngày làm việc trong tuần (không tính ngày lễ tết): ≥ 4 giờ được tính là 1 ngày.</p> <p>+ Đối với thứ 7, CN, lễ tết: ≥ 8 giờ thì tính là 1 ngày.</p>
--	---

	<ul style="list-style-type: none">- Thời gian đáp ứng và thời gian dừng máy có thể thay đổi tùy theo chính sách của Hãng hoặc của đại lý được Hãng uỷ quyền thực hiện dịch vụ.- Cam kết đảm bảo hệ thống/ máy sau bảo trì hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu chuyên môn.- Cam kết theo dõi điều kiện hoạt động hệ thống/ máy (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của Hãng khuyến nghị.- Cam kết người thực hiện dịch vụ phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.- Cam kết thực hiện theo quy trình công việc sau:<ul style="list-style-type: none">+ Đánh giá tình trạng máy trước bảo trì về tình trạng hoạt động của hệ thống/ máy và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên;+ Đánh giá tình trạng hệ thống/ máy sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế linh kiện/ phụ kiện/ vật tư. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên.
--	---

BIỂU MẪU 1**BÁO GIÁ⁽¹⁾**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số/BVCR-TTBYT ngày của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/ phụ kiện/ vật tư trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden (đính kèm “phụ lục 01: thông tin về thiết bị và hoạt động của thiết bị”)	Theo biểu mẫu 02: Danh mục dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/vật tư	01	Gói		
Tổng cộng:						

(Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác của gói thầu)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu

trương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

BIỂU MẪU 02

Yêu cầu dịch vụ: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden

STT	Danh mục dịch vụ	Nội dung yêu cầu của Bệnh viện	Khả năng đáp ứng của Đơn vị cung cấp (ghi rõ có hoặc không)	Ghi chú
1	Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện/ vật tư trong 36 tháng cho 168 máy theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden	<p>a. Phạm vi thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 168 máy theo dõi bệnh nhân theo phụ lục III. - Cấu hình tiêu chuẩn đối với mỗi máy: <ul style="list-style-type: none"> + Máy chính: 01 cái + Bộ đo điện tim: 01 bộ + Bộ đo SpO2: 01 bộ + Bộ đo huyết áp: 01 bộ + Bộ đo nhiệt độ qua da: 01 bộ <p>b. Yêu cầu dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng phòng ngừa: Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng tần suất và quy trình nhà sản xuất. Nhà thầu đính kèm quy trình bảo dưỡng từ nhà sản xuất hoặc từ đơn vị được Hãng ủy quyền thực hiện dịch vụ, có giá trị pháp lý. - Thời gian thực hiện dịch vụ bảo trì: <ul style="list-style-type: none"> + Các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Sáu); + Khung giờ thực hiện: theo quy định của Hãng hoặc của đại lý được Hãng uỷ quyền thực hiện dịch vụ. - Hỗ trợ online (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất: không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì. 		

		- Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần:		
		+ Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi;		
		+ Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra nếu không khắc phục từ xa được: Trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố;		
		+ Trong trường hợp sự cố xảy ra vào thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ thì nhà thầu thực hiện tư vấn qua điện thoại nếu khẩn cấp để phục vụ bệnh nhân.		
		- Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/ phụ kiện/ vật tư cho toàn bộ hệ thống/máy theo phạm vi thực hiện, không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.		
		- Tất cả linh kiện/ phụ kiện/ vật tư sau khi được thay thế thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/ phụ kiện/ vật tư đó (có xác nhận chính sách bảo hành đính kèm).		
		- Cam kết các linh kiện/ phụ kiện/ vật tư thay thế phải chính Hãng, mới 100%, có chứng từ nhập khẩu, tương thích với hệ thống/ máy. Hệ thống/ máy sau khi sửa chữa phải hoạt động theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và đảm bảo chất lượng khi thực hiện công tác kiểm định theo quy định của pháp luật hiện hành. Các linh kiện/ phụ kiện/ vật tư hư hỏng sau khi thay thế nhà thầu có thể thu hồi theo quy định của Hãng.		
		- Các lỗi hư hỏng khắc phục được nhưng vẫn tái diễn lại thì đến lần thứ 3 nhà thầu cam kết phải thay thế linh kiện/ phụ kiện/ vật tư có ghi nhận lỗi chậm chèn trên.		

	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết tất cả hoạt động bảo trì được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết. 		
	Cam kết tổng thời gian dừng hệ thống/ máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết). Nếu số ngày dừng hệ thống/ máy > 18 ngày thì với mỗi ngày dừng máy tiếp theo phải được gia hạn thêm thời gian bảo trì và được tính như sau:		
	+ 01 ngày dừng thành 2 ngày gia hạn;		
	+ Nếu tổng thời gian dừng máy vượt qua 60 ngày phải tìm giải pháp tối ưu		
	- Cách tính số ngày khi dừng hệ thống/ máy:		
	+ Đối với ngày làm việc trong tuần (không tính ngày lễ tết): ≥ 4 giờ được tính là 1 ngày.		
	+ Đối với thứ 7, CN, lễ tết: ≥ 8 giờ thì tính là 1 ngày.		
	- Thời gian đáp ứng và thời gian dừng máy có thể thay đổi tùy theo chính sách của Hãng hoặc của đại lý được Hãng uỷ quyền thực hiện dịch vụ.		
	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết đảm bảo hệ thống/ máy sau bảo trì hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết theo dõi điều kiện hoạt động hệ thống/ máy (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của Hãng khuyến nghị. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết người thực hiện dịch vụ phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết thực hiện theo quy trình công việc sau: 		
	+ Đánh giá tình trạng máy trước bảo trì về tình trạng hoạt động của hệ thống/ máy và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên;		
	+ Đánh giá tình trạng hệ thống/ máy sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế linh kiện/ phụ kiện/ vật tư. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên.		

Phụ lục III

DANH SÁCH MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN HÃNG NIHON KOHDEN

STT	Model	Serial	Năm sử dụng	Khoa sử dụng
1	BSM-3562	11254	2015	Điều Trị Theo Yêu Cầu
2	BSM-3562	11223	2015	Gây Mê Phẫu Thuật Tim
3	BSM-3562	11211	2015	Bệnh Nhiệt Đới
4	BSM-3562	11253	2015	Bệnh Nhiệt Đới
5	BSM-3562	11255	2015	Bệnh Nhiệt Đới
6	BSM-3562	11224	2015	Bệnh Nhiệt Đới
7	BSM-3562	30583	2022	Bệnh Nhiệt Đới
8	BSM-3562	34874	2021	Bệnh Nhiệt Đới
9	BSM-3562	34865	2021	Bệnh Nhiệt Đới
10	BSM-3562	34844	2021	Bệnh Nhiệt Đới
11	BSM-3562	14009	2016	Bệnh Nhiệt Đới
12	BSM-3562	14004	2016	Bệnh Nhiệt Đới
13	BSM-3562	13933	2016	Bệnh Nhiệt Đới
14	BSM-3562	13909	2016	Bệnh Nhiệt Đới
15	BSM-3562	13978	2016	Bệnh Nhiệt Đới
16	BSM-3562	18523	2017	Chẩn Đoán Hình Ảnh
17	BSM-3562	18537	2017	Phẫu Thuật Mạch Máu

18	BSM-3562	11216	2015	Hội Sức Phẫu Thuật Tim
19	BSM-3562	11209	2015	Hội Sức Phẫu Thuật Tim
20	BSM-3562	18527	2017	Hội Sức Phẫu Thuật Tim
21	BSM-3562	18500	2017	Hội Sức Phẫu Thuật Tim
22	BSM-3562	18541	2017	Hội Sức Phẫu Thuật Tim
23	BSM-3562	18522	2017	Hội Sức Phẫu Thuật Tim
24	BSM-3562	11210	2015	Hội Sức Phẫu Thuật Tim Trẻ Em
25	BSM-3562	18531	2017	Hội Sức Phẫu Thuật Tim Trẻ Em
26	BSM-3562	11207	2015	Hội Sức Cấp Cứu
27	BSM-3562	11213	2015	Hội Sức Cấp Cứu
28	BSM-3562	11212	2015	Hội Sức Cấp Cứu
29	BSM-3562	36407	2021	Hội Sức Cấp Cứu
30	BSM-3562	36413	2021	Hội Sức Cấp Cứu
31	BSM-3562	36421	2021	Hội Sức Cấp Cứu
32	BSM-3562	36435	2021	Hội Sức Cấp Cứu
33	BSM-3562	36436	2021	Hội Sức Cấp Cứu
34	BSM-3562	36273	2021	Hội Sức Cấp Cứu
35	BSM-3562	36274	2021	Hội Sức Cấp Cứu
36	BSM-3562	36278	2021	Hội Sức Cấp Cứu
37	BSM-3562	36279	2021	Hội Sức Cấp Cứu

38	BSM-3562	36280	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
39	BSM-3562	36281	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
40	BSM-3562	36282	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
41	BSM-3562	36283	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
42	BSM-3562	36284	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
43	BSM-3562	36285	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
44	BSM-3562	36286	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
45	BSM-3562	36287	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
46	BSM-3562	36288	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
47	BSM-3562	36289	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
48	BSM-3562	36290	2021	Hồi Sức Cấp Cứu
49	BSM-3562	13929	2016	Hồi Sức Cấp Cứu
50	BSM-3562	13982	2016	Hồi Sức Cấp Cứu
51	BSM-3562	13937	2016	Hồi Sức Cấp Cứu
52	BSM-3562	13986	2016	Hồi Sức Cấp Cứu
53	BSM-3562	13900	2016	Hồi Sức Cấp Cứu
54	BSM-3562	18540	2017	Hồi Sức Cấp Cứu
55	BSM-3562	18544	2017	Hồi Sức Cấp Cứu
56	BSM-3562	11221	2015	Hồi Sức Ngoại Thân Kinh
57	BSM-3562	11222	2015	Hồi Sức Ngoại Thân Kinh

58	BSM-3562	11217	2015	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
59	BSM-3562	14003	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
60	BSM-3562	14000	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
61	BSM-3562	13918	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
62	BSM-3562	13901	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
63	BSM-3562	13960	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
64	BSM-3562	14023	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
65	BSM-3562	13993	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
66	BSM-3562	13974	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
67	BSM-3562	13932	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
68	BSM-3562	13906	2016	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
69	BSM-3562	18524	2017	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
70	BSM-3562	18538	2017	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
71	BSM-3562	18525	2017	Hồi Sức Ngoại Thần Kinh
72	BSM-3562	07577	2014	Nội Tổng Quát (10B1)
73	BSM-3562	07575	2014	Điều Trị Theo Yêu Cầu (10B3)
74	BSM-3562	18539	2017	Ngoại Thần Kinh (3B1)
75	BSM-3562	18542	2017	Ngoại Thần Kinh (3B1)
76	BSM-3562	18564	2017	Ngoại Thần Kinh (3B3)
77	BSM-3562	18504	2017	Ngoại Thần Kinh (3B3)

78	BSM-3562	18507	2017	Ngoại Thần Kinh (3B3)
79	BSM-3562	18529	2017	Chấn Thương Chính Hình (5B3)
80	BSM-3562	07579	2014	Nội Tim Mạch (7B3)
81	BSM-3562	08198	2014	Nội Tim Mạch (7B3)
82	BSM-3562	07580	2014	Nội Tim Mạch (7B3)
83	BSM-3562	07576	2014	Nội Tim Mạch (7B3)
84	BSM-3562	18518	2017	Nội Hô Hấp (8B1)
85	BSM-3562	13938	2016	Nội Hô Hấp (8B1)
86	BSM-3562	13907	2016	Nội Hô Hấp (8B1)
87	BSM-3562	13923	2016	Nội Hô Hấp (8B1)
88	BSM-3562	13963	2016	Nội Hô Hấp (8B1)
89	BSM-3562	13917	2016	Nội Hô Hấp (8B1)
90	BSM-3562	11218	2015	Nội Thần Kinh (9B3)
91	BSM-3562	11214	2015	Nội Thần Kinh (9B3)
92	BSM-3562	13981	2016	Nội Thần Kinh (9B3)
93	BSM-3562	13926	2016	Nội Thần Kinh (9B3)
94	BSM-3562	13967	2016	Nội Thần Kinh (9B3)
95	BSM-3562	13912	2016	Nội Thần Kinh (9B3)
96	BSM-3562	13925	2016	Nội Thần Kinh (9B3)
97	BSM-3562	18563	2017	Nội Thần Kinh (9B3)

98	BSM-3562	18533	2017	Nội Thần Kinh (9B3)
99	BSM-3562	18515	2017	Nội Soi
100	BSM-3562	11225	2015	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
101	BSM-3562	11226	2015	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
102	BSM-3562	11208	2015	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
103	BSM-3562	13977	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
104	BSM-3562	13939	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
105	BSM-3562	13988	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
106	BSM-3562	13941	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
107	BSM-3562	13946	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
108	BSM-3562	14002	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
109	BSM-3562	11220	2015	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
110	BSM-3562	11219	2015	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
111	BSM-3562	13924	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
112	BSM-3562	13908	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
113	BSM-3562	13961	2016	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
114	BSM-3562	13632	2018	Phóng
115	BSM-3562	18530	2017	Phóng
116	BSM-3763	13075	2019	Gây Mê Phẫu Thuật Tim
117	BSM-3763	13084	2019	Bệnh Nhiệt Đới

118	BSM-3763	13088	2019	Bệnh Nhiệt Đới
119	BSM-3763	20487	2021	Bệnh Nhiệt Đới
120	BSM-3763	20491	2021	Bệnh Nhiệt Đới
121	BSM-3763	13086	2019	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim
122	BSM-3763	13090	2019	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim
123	BSM-3763	13094	2019	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim
124	BSM-3763	13068	2019	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim Trẻ Em
125	BSM-3763	13069	2019	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim Trẻ Em
126	BSM-3763	13078	2019	Hồi Sức Phẫu Thuật Tim Trẻ Em
127	BSM-3763	13085	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
128	BSM-3763	13070	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
129	BSM-3763	13071	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
130	BSM-3763	13072	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
131	BSM-3763	13074	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
132	BSM-3763	13081	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
133	BSM-3763	13083	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
134	BSM-3763	13089	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
135	BSM-3763	13093	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
136	BSM-3763	13095	2019	Hồi Sức Cấp Cứu
137	BSM-3763	13087	2019	Nội Tim Mạch (7B3)

138	BSM-3763	13080	2019	Nội Tim Mạch (7B3)
139	BSM-3763	13077	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
140	BSM-3763	13073	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
141	BSM-3763	13076	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
142	BSM-3763	13079	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
143	BSM-3763	13082	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
144	BSM-3763	13091	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
145	BSM-3763	13092	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
146	BSM-3763	13096	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
147	BSM-3763	13067	2019	Phẫu Thuật – Gây Mê Hồi Súc
148	PVM-2701	14775	2021	Bệnh Nhiệt Đới
149	PVM-2701	14781	2021	Bệnh Nhiệt Đới
150	PVM-2701	07387	2015	Nội Cơ Xương Khớp
151	PVM-2701	06683	2014	Nội Thận
152	PVM-2701	08163	2015	Phẫu Thuật Mạch Máu
153	PVM-2701	06684	2014	U Gan
154	PVM-2701	06885	2015	Hồi Súc Ngoại Thần Kinh
155	PVM-2701	14768	2022	Nội Thần Kinh (9B3)
156	PVM-2701	14784	2022	Phóng
157	SVM-7603	0004410	2019	Thận Nhân Tạo

158	PVM-4761	01919	2021	Bệnh Nhiệt Đới
159	PVM-4761	01921	2021	Bệnh Nhiệt Đới
160	PVM-4761	01918	2021	Bệnh Nhiệt Đới
161	PVM-4761	01898	2021	Bệnh Nhiệt Đới
162	PVM-4761	01900	2021	Bệnh Nhiệt Đới
163	PVM-4761	01917	2021	Bệnh Nhiệt Đới
164	PVM-4761	01909	2021	Bệnh Nhiệt Đới
165	PVM-4761	01902	2022	Nội Soi
166	PVM-4761	01916	2022	Nội Soi
167	PVM-4761	01897	2022	Nội Soi
168	PVM-4761	01906	2022	Nội Soi


Ur